| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**Huyện K-tỉnh Ninh Bình** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST
Ngày 07/6/2023
"V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con "

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Nguyễn Hữu Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nghi và bà Trần Thị Lệ D

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hà, Thư ký Toà án nhân dân huyện K - tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Ninh Trọng Khánh, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 59/2023/TLST-HNGĐ ngày 14/3/2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐST - HNGĐ ngày 24/4/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần thị D, sinh năm 1991; ĐKHK: xóm 9, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú hiện nay: xóm 3, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Phúc V, sinh năm 1986; ĐKHK và trú tại: Xóm 9, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa: Chị D có đơn xin xét xử vắng mặt; anh V vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

## NỘI D VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn ngày 01/3/2023 được bổ sung tại bản tự khai ngày 14/3/2023 nguyên đơn chị Trần Thị D trình bày: Chị và anh Nguyễn Phúc V kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình từ năm 2014 là quê của anh V. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng bố mẹ anh V được khoảng 2 - 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn, Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống vì vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, mâu thuẫn kéo dài âm ỉ nhiều năm mặc dù cả hai đều có nhiều cố gắng nhằm khắc phục mâu

thuẫn và được hai bên gia đình giúp đỡ khuyên giải nhưng tình trạng vợ chồng không được cải thiện mà mâu thuẫn ngày càng nặng nề hơn. Do không thể chịu đựng được nên từ giữa năm 2022 đến nay vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi không còn quan tâm gì đến nhau. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V để ổn định cuộc sống.

Về con cái: Chị xác định giữa chị và anh V có một người con chung là Nguyễn Ngọc Kiều Như, sinh ngày 05/02/2015 hiện đang do chị nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh V đóng góp tiền nuôi con cho chị.

Về tài sản, chị xác định vợ chồng không có tài sản chung. Khi ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn trong vụ án anh Nguyễn Phúc V, có ĐKHKTT tại: Xóm 9, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân huyện K đã giao Thông báo thụ lý vụ án, giao các tài liệu, chứng cứ theo đề nghị của nguyên đơn, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của BLTTDS cho anh V. Mặc dù anh V đang có mặt tại nhà mẹ đẻ ở xóm 9, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình, đã nhận được thông báo và nhận các văn bản tố tụng, nhưng anh V chỉ nhận các văn bản tố tụng mà không ký và cũng không đến Tòa án làm việc, không tham gia phiên hoà với lý do anh là người theo đạo Thiên chúa, không được phép ly hôn. Anh chỉ xác định trong cuộc sống vợ chồng anh có xảy ra mâu thuẫn và chị D đã tự ý dọn đồ đạc ra ngoài ở riêng từ giữa năm 2022. Nay chị D có yêu cầu giải quyết ly hôn và nuôi con chung đối với anh thì anh đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo yêu cầu của chị D vắng mặt anh và anh cũng sẽ không có ý kiến gì.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K qua bài phát biểu tại phiên tòa thể hiện Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn trong vụ án đã chấp hành theo quy định của pháp luật, còn bị đơn cũng chấp hành một phần theo quy định của pháp luật, đồng thời đề xuất việc giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, đề xuất xử ly hôn giữa chị Trần Thị D với anh Nguyễn Phúc V.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị D và anh Nguyễn Phúc V kết hôn với nhau trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 31/3/2015 tại UBND xã C là nơi anh V có đăng ký hộ khẩu thường trú. Quá trình chung

sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Theo chị D thì sau khi kết hôn vợ chồng chỉ chung sống hạnh phúc được khoảng 2-3 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp nhau, quá trình chung sống vợ chồng liên tục xảy ra mâu thuẫn và mâu thuẫn âm ỉ kéo dài không khắc phục được; vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ giữa năm 2022 đến nay không quan tâm đến nhau. Nay chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh V để ổn định cuộc sống, còn anh V mặc dù chỉ thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và chị D tự ý chuyển ra ngoài sống ly thân nhưng anh có ý bỏ mặc, không có biện pháp để cải thiện quan hệ vợ chồng và chỉ nêu lý do anh là người theo đạo Thiên chúa nên không được phép ly hôn, anh cũng không đến Toà án làm việc nên Toà án không tiến hành hoà giải cho các bên được. Xác minh tình trạng hôn nhân của chị D và anh V qua UBND xã C là nơi chị D và anh V cư trú thì chính quyền địa phương xác nhận vợ chồng chị D, anh V đã sống ly thân từ giữa năm 2022.

Từ những căn cứ đó Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống chung của vợ chồng giữa chị D và anh V đã xảy ra mâu thuẫn từ lâu, cuộc sống chung không có hạnh phúc, vợ chồng đã có thời gian ly thân, không ai quan tâm đến nhau; mặc dù đã được hai bên gia đình giúp đỡ hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không còn khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D đối với anh V là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2] Về con cái: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Ngọc Kiều Như, sinh ngày 05/02/2015 hiện đang do chị D nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị D xin tiếp tục được nuôi con và không yêu cầu anh V đóng góp tiền nuôi con cho chị, còn anh V không trình bày bản khai nên khong có ý kiến cụ thể về vấn đề con cái mà chỉ đề nghị Toà án giải quyết đơn của chị D theo quy định của pháp luật. Xét chị D là giáo viên có thu nhập ổn định, hiện cháu Kiều Như đang do chị nuôi dưỡng và cháu Kiều Như cũng có nguyện vọng dược tiếp tục ở với mẹ, vì vậy để giữ ổn định cho cháu Kiều Như, cần chấp nhận theo sự tự nguyện của chị D để chị tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh V phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị D là phù hợp.

[3] Về tài sản: Chị D xác định vợ chồng  không có tài sản chung, còn anh V không có ý kiến gì vì vậy HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Chị D phải chịu  án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, 56, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; căn cứ Điều 144, 147, 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án:

1. Xử ly hôn giữa chị Trần Thị D với anh Nguyễn Phúc V.

2. Giao chị D tiếp tục nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là Nguyễn Ngọc Kiều Như, sinh ngày 05/02/2015 và không buộc anh V phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị D, không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị D phải nộp 300.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0004817 ngày 14/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được THADS, người phải THADS có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS.

Án xử sơ thẩm công khai, chị D và anh V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện K;
- THADS huyện K;
- UBND C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

***(Đã ký)***

**Nguyễn Hữu Mạnh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Hữu Mạnh**